

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10-6-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QDST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị S; nơi cư trú: Thôn A, HD, xã CH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn T; nơi cư trú: Thôn A, HD, xã CH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị S trình bày: Chị và anh Vũ Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16-4-2001 tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện Vĩnh Bảo, T phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017

thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, nên đã xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã đưa con chung về gia đình chị sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ năm 2017 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T .

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn T có 02 con chung là Vũ Ngọc HT, sinh ngày 22-12-2003 hiện nay đã trưởng T và Vũ K L, sinh ngày 14-9-2009. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con Vũ K L cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh T .

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Văn T xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Dương Thị S trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân Quận LC, T phố Hải Phòng xét xử 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành án trở về gia đình, vợ chồng anh chị vẫn sống hòa thuận. Đến năm 2017 chị S đưa con chung về gia đình chị sinh sống. Anh đã nhiều lần tìm chị S , tuy nhiên chị không trở về đoàn tụ cùng anh. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị S xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Dương Thị S có 02 con chung là Vũ Ngọc HT, sinh ngày 22-12-2003 hiện nay đã trưởng và Vũ K L, sinh ngày 14-9-2009. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đồng ý để chị S nuôi con Vũ K L. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị S .

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Dương Thị S được ly hôn với anh Vũ Văn T. Về con chung: Giao con Vũ K L, sinh ngày 14-9-2009 cho chị Dương Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị S và anh T tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị S và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Dương Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Vũ Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn A, HD, xã CH, huyện Vĩnh Bảo, T phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Dương Thị S và anh Vũ Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, T phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Dương Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Vũ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh T vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Dương Thị S và anh Vũ Văn T.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị S và anh Vũ Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện Vĩnh Bảo, T phố Hải Phòng vào ngày 16-4-2001, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2017 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị S xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh T không đồng ý ly hôn với chị S. Qua xác minh tại địa phương thì thấy vợ chồng chị S và anh T có mâu thuẫn, từ năm 2017 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được. Yêu cầu của chị Dương Thị S xin ly hôn với anh Vũ Văn T phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị S và anh Vũ Văn T có hai con chung là Vũ Ngọc HT, sinh ngày 22-12-2003 hiện nay đã trưởng và Vũ K L, sinh ngày 14-9-2009. Khi ly hôn, chị S đề nghị Tòa án giao con Vũ K L cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh T đồng ý để chị S nuôi con chung. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị S và anh T đều có nơi ở và thu nhập ổn định, tuy nhiên cháu Vũ K L, sinh ngày 14-9-2009 có nguyện vọng xin ở với chị S. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị S, giao con chung Vũ K L, sinh ngày 14-9-2009 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị S và anh T tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Dương Thị S và anh Vũ Văn T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị S được ly hôn với anh Vũ Văn T.
2. Về con chung: Giao con chung Vũ K L, sinh ngày 14-9-2009 cho chị Dương Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Dương Thị S và anh Vũ Văn T tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Dương Thị S và anh Vũ Văn T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị S đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002209 ngày 15 tháng 3 năm 2022. Chị Dương Thị S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Ủy ban nhân dân xã CH huyện Vĩnh Bảo, T phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**